

NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN THÍCH

QUYỂN 3

A. GIẢI THÍCH DẪN CHỨNG PHẨM

PHẨM 3: DẪN CHỨNG

CHƯƠNG 1: PHIỀN NÃO BẤT TỊNH

Giải thích: Phẩm này có sáu chương:

- Chương I. Phiền não bất tịnh phẩm.
- Chương II. Nghiệp bất tịnh phẩm.
- Chương III. Sinh bất tịnh phẩm.
- Chương IV. Thế gian tịnh phẩm.
- Chương V. Xuất thế gian tịnh phẩm.
- Chương VI. Thuận đạo lý.

Luận nói: A-lê-da thức này đã thành lập do chúng danh và thể tướng.

Giải thích: Như bản thức này, chúng danh đã nói thể tướng, đã thành lập hai nghĩa này, chỉ đối với bản thức như lý mà được thành, không phải đối với các thức khác. Bây giờ để chỉ rõ hai nghĩa này, đối với lý, phi lý và các luận sư cùng nhau thiết lập tranh luận.

Luận nói: Làm sao biết được A-lê-da thức lấy nhiều tên (chúng danh) như vậy? Như Lai nói thể tướng cũng như thế, không nói đó là sinh khởi thức.

Giải thích: Kia nói: chúng danh và thể tướng như vậy, trong pháp tôi cũng có, nhưng không có A-lê-da thức, tại sao nói chúng danh và thể tướng kia quyết định thuộc A-lê-da thức, không thuộc các thức khác. Vì đáp câu hỏi này nên Luận nói.

Nếu lìa A-lê-da thức danh tướng đã lập này, thì phẩm bất tịnh và tịnh đều không thành tựu.

Giải thích: Nếu ông nói lia bản thức để an lập danh và thể tướng này đối với các thức khác, thì sự an lập đó không thành, tại sao vậy? Vì chỗ trái nghịch của ba nghĩa. Ba nghĩa này là chánh pháp Tất-đàn của Như Lai, là phẩm bất tịnh, tịnh và chánh đạo lý, nghĩa này do bản thức mà được lập. Nếu ông bác bỏ không có bản thức, thì ba nghĩa này không có chỗ an lập, thì không thành nghĩa này. Điều mà Như Lai lập là thành tựu vững chắc, trái với chỗ chấp của ông, chỗ chấp của ông thì hoại, cho nên chúng danh và thể tướng không lia bản thức.

Luận nói: Phẩm Phiền não bất tịnh, phẩm nghiệp bất tịnh, phẩm sinh bất tịnh, phẩm thế gian tịnh và xuất thế gian tịnh phẩm đều không thành tựu.

Giải thích: Vì khai mở ba chương thành sáu chương cho nên nói lại các tên đó.

Luận nói: Vì sao phẩm phiền não bất tịnh không thành tựu? Chỗ tạo tác khởi và huân tập chủng tử của căn bản phiền não và thiếu phần phiền não đối với sáu thức không được thành tựu. Tại sao vậy? Vì nhãn thức cùng với hai hoặc lớn nhỏ của dục đồng thời khởi và đồng thời diệt.

Giải thích: Vì dục nương vào tâm mà khởi, tùy theo tâm và ba đời mà đồng thời khởi và đồng thời diệt. Đó là chỉ rõ các dục huân tập tâm.

Luận nói: Nhãn thức này là chỗ huân của hoặc thành lập chủng tử, mà các thức khác thì không như thế.

Giải thích: Nhãn thức này cùng với dục đồng thời khởi đồng thời diệt, luôn luôn được huân tập khắp cho nên thành chủng tử. Còn nhĩ thức thì không huân tập do bị các thức khác ngăn chặn.

Luận nói: Nhãn thức đó đã diệt, hoặc các thức khác gián đoạn khởi thì huân tập và nương tựa của huân tập đều không thể được.

Giải thích: Nếu ở trong lĩnh vực vô thức, là Vô Tướng định, thì nói là thức đã diệt. Nếu trong lĩnh vực hữu thức, thì nhĩ thức đều gián đoạn khởi, cho nên nhãn thức diệt. Chủng tử của huân tập sinh trong hai thứ diệt này, và chỗ y chỉ nhãn thức đều không thể được.

Luận nói: Nhãn thức trước kia đã mất thì hiện tại không có Thể, hoặc chỗ xen của các thức khác. Từ khi đã diệt là không có pháp mà có dục câu sinh là việc không thể thành tựu.

Giải thích: Nếu nhãn thức đã do hai thứ diệt mất, trước rồi hiện tại không có thể của nhãn thức và dục, đó là đã diệt vô pháp. Nhãn thức sau nếu cùng với dục đồng thời sinh, khi dục trước đã diệt nhãn thức

và dục, làm cho chủng tử sinh khởi nhân thức và dục. Nghĩa này không được thành tựu. Tại sao vậy ? Vì nhân đã diệt mất.

Luận nói: Ví như từ quá khứ đã diệt hết nghiệp, thì quả báo không được sinh.

Giải thích: Nghiệp quá khứ có hai thứ là hữu công năng và không công năng. Nếu quả báo đã thuận thực thì không còn công năng nữa. Nghiệp này có hai nghĩa: 1. Đã quá khứ. 2. Đã diệt tận. Quả của quả báo không có nghĩa từ nghiệp này sinh, hữu dục và nhân thức cũng nên như vậy, không thể nói sinh từ chủng tử đã diệt. Nếu người chấp nói thức trước đã diệt là có, vì pháp quá khứ là có, như các Sư Tỳ-bà-sa đã chấp, thì sự chấp này chỉ có ngữ mà không có nghĩa. Tại sao vậy? Nếu pháp là có thì tại sao nói các pháp của quá khứ? Do nghĩa này mà quả của quả báo sinh không như đạo lý, vì sự huân tập không có.

Luận nói: Lại nữa, nhân thức và dục đồng thời sinh khởi thì huân tập không thành.

Giải thích: Nhân thức ấy là khi chưa nhập diệt tâm định và chưa bị các thức khác làm gián đoạn, thì cùng với dục câu sinh, sau đó nhập diệt tâm định và bị các thức khác làm gián đoạn thì huân tập cũng không thành.

Luận nói: Vì sao? Chủng tử này không được trụ trong dục, vì dục y chỉ thức. Lại nữa, vì dục nơi tiếp không kiên trụ.

Giải thích: Chủng tử nếu trụ thì nương vào pháp của chính nó tồn tại, và tương tục ở pháp kiên trụ, thì hai nghĩa này trong dục đều không có, vì dục không phải nơi nương tựa của chủng tử.

Luận nói: Dục này đối với các thức khác cũng không có huân tập, vì chỗ y chỉ riêng khác, vì các thức khác không cùng lúc khởi cùng lúc diệt.

Giải thích: Chủng tử không được trụ trong dục, phải nên trụ trong các thức khác. Cũng không có nghĩa này, tại sao vậy? Vì y chỉ riêng khác. Lại nữa vì sinh và diệt không cùng lúc. Y chỉ riêng khác là nhân thức lấy nhân căn làm y chỉ. Nhĩ thức lấy nhĩ căn làm y chỉ, cho đến ý thức lấy ý căn làm y chỉ. Do các thức y chỉ này mà từng thứ xứ đều không được tương ưng, cho nên thức này huân tập thì không được trụ vào thức kia. Sinh và diệt không cùng lúc, là vì căn, trần và tác ý đều không đồng nhau, không có nghĩa cùng lúc sinh diệt. Sinh diệt đã không cùng lúc, tại sao được lấy thức này huân tập với thức kia? Do đó các nghĩa huân tập đều không được thành. Nếu ông nói chủng tử này trụ trong đồng loại thức, thì nghĩa này cũng không đúng. Tại sao vậy?

Luận nói: Đồng loại với đồng loại không được huân lẫn nhau, vì không có đồng thời cùng sinh diệt.

Giải thích: Nhân thức không được huân tập với nhân thức. Tại sao vậy? Vì trong một thời hai nhân thức không được cùng sinh, nếu không cùng sinh thì không có cùng diệt.

Luận nói: Do đó nhân thức không bị các hoặc lớn nhỏ của dục huân tập, nó cũng không bị thức đồng loại huân tập.

Giải thích: Do nghĩa trước, nên nhân thức không được huân tập bởi loại khác cũng như đồng loại.

Luận nói: Suy lường nhân thức như vậy, các thức còn lại cũng phải suy lường như vậy. Lại nữa, nếu chúng sinh từ Vô tướng Thiên trở lên bị đọa xuống, thức ban đầu thọ chỗ nhiễm hoặc lớn nhỏ của cõi dưới sinh, thức này khi sinh thì phải không có chủng tử.

Giải thích: Từ cõi trên đọa xuống thọ sinh cõi dưới, thì thức thọ sinh ban đầu chắc chắn bị hoặc làm nhiễm. Thức này và hoặc từ chủng tử nào sinh? Nếu nói từ cõi trên sinh là nghĩa không đúng, tại sao vậy? Vì cõi trên và cõi dưới cả hai đều trái nhau không đồng thời khởi, không được huân tập lẫn nhau. Nếu nói từ tâm chưa đắc định cõi trên sinh ra tâm ban đầu của cõi dưới, thì cũng không đúng.

Luận nói: Vì sao? Vì sự huân tập cùng với y chỉ của hoặc này đều đã diệt hết trong quá khứ không còn.

Giải thích: Thức ban đầu này phải chỉ sinh với không có nhân, huân tập và y chỉ này diệt hết đã lâu cho nên không được lấy y chỉ và huân tập này làm nhân.

Luận nói: Lại nữa, thức đối trị hoặc đã sinh, thì các thức khác trong thế gian đều đã diệt hết. Nếu không có A-lê-da thức thì thức đối trị này cùng chung với chủng tử của các hoặc lớn nhỏ đồng thời tồn tại, nghĩa này không thành.

Giải thích: Nếu ông bác không có bản thức, thì không tránh khỏi hai lỗi không thể xa lìa: 1. Trong cõi người, Thánh đạo và phiền não đều tồn tại, thì nghĩa đó không thành. Nếu không có hoặc này thì tu các đạo khác, vô dụng lẽ ra không có người bốn đạo và ba quả, chỉ có người vô học, nghĩa này cùng với chánh giáo trái nhau, có lỗi không thể xa lìa. 2. Trước vô lưu đã diệt, tâm của thế gian lại muốn khởi, thì không có nhân có thể khiến cho tâm này được sinh. Nếu tâm hữu lưu không có nhân mà vẫn sau tâm vô lưu tự nhiên mà được sinh thì không có người Vô học, lỗi này cũng là lỗi không thể xa lìa. Như người Tu-đà-hoàn hướng, chính khi sinh kiến để đối trị đạo, thì sáu thức của thế gian vì trái

với đạo, vì không được câu sinh nên các thức của thế gian đều đã diệt hết, phiền não còn lại thì do y chỉ diệt, do đó công năng cũng diệt, cho nên đối trị thức cùng với chủng tử của hoặc lớn nhỏ đều tồn tại thì nghĩa này không thành. Nếu như thế thì đâu cần dùng tu đạo?

Luận nói: Vì sao? Tự tánh giải thoát, tâm vô lưu và hoặc không được đồng thời khởi đồng thời diệt.

Giải thích: Đồng loại làm tự tánh, như ý thức có phiền não, và thức vô lưu không có phiền não. Tuy khác nhau là có hoặc hay không có hoặc, nhưng đồng là loại thức cho nên gọi là tự tánh. Giải thoát nghĩa là lìa, nếu thức phiền não cùng với vô lưu thức đồng thời khởi, thì tự tánh không được giải thoát, vì khi tâm thức vô lưu khởi thì các thức khác không được sinh. Chúng đã lìa nhau cho nên gọi là giải thoát.

Luận nói: Lại nữa, sau khi xuất quán, chính là khởi tâm thế gian.

Giải thích: Người Hữu học Tu-đà-hoàn đã đắc đạo rồi, sau khi xuất quán thì khởi tâm xuất thế hay là khởi tâm thế gian? Nếu khởi tâm xuất thế thì không có nghĩa là xuất quán, nếu khởi tâm thế gian thì do nhân gì được sinh?

Luận nói: Các hoặc huân tập đã diệt mất từ lâu.

Giải thích: Khi nhập quán trước đó thì các hoặc huân tập đã diệt mất, tại sao không có nhân mà được sinh Tâm thế gian.

Luận nói: Ý thức Hữu lưu không có chủng tử sinh thì lẽ ra được thành.

Giải thích: Nếu thức như vậy không do nhân sinh thì không được nghĩa giải thoát, hoặc tâm của người Vô học cũng lẽ ra không có nhân mà sinh.

Luận nói: Cho nên lìa A-lê-da thức thì phiền não nhiễm ô không được thành.

Giải thích: Nếu ông bác bỏ không có thức này thì phiền não nhiễm ô làm sao lập được!
